

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **52/2020/DS-ST**

Ngày 09 tháng 9 năm 2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Minh Thắm.

2. Ông Võ Quý Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diễm Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B;**

Địa chỉ: Số 109, đường T, phường C, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C – Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Tiền Giang.

Ông Trần Văn C ủy quyền lại cho ông Phan Trọng N (Theo Quyết định ủy quyền số 158/2020/QĐ-LPB.TG ngày 10/6/2020)

2. Bị đơn: Bà **Phan Anh Đ**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: đường L, khu phố M, phường N, thành phố M, tỉnh T.

(Có mặt ông N, vắng mặt bà Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Trọng N trình bày:

Ngân hàng TMCP B (Ngân hàng) có ký với bà Phan Anh Đ hợp đồng tín dụng số 226/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 29/3/2017. Số tiền vay là 250.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 29/3/2017 đến ngày 29/3/2022, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 13,5%/năm, lãi suất điều chỉnh định kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay đã thỏa thuận. Mục đích vay là tiêu dùng. Hình thức bảo đảm là tín chấp. Hợp đồng thỏa thuận trả tiền gốc lãi hàng tháng. Bà Đ đã trả được 21 kỳ, đã trả tiền được 87.486.167 đồng, ngày 15/02/2019 thì ngưng. Đến ngày 25/02/2019, khoản vay chuyển sang quá hạn. Tạm tính đến ngày 14/4/2020, bà Đ còn nợ số tiền vốn gốc là 162.513.833 đồng, số tiền lãi là 41.918.000 đồng, tổng cộng là 204.431.833 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc yêu cầu bà Đ thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay bà vẫn chưa thực hiện.

* Bị đơn bà Phan Anh Đ đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, ông Phan Anh Đ trình bày: Yêu cầu bà Phan Anh Đ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 162.513.813 đồng, tiền lãi trong hạn là 35.539.062 đồng, lãi quá hạn là 20.267.193 đồng, tổng cộng là 218.320.069 đồng (tạm tính đến ngày 09/9/2020). Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ 10/9/2020 đến khi thanh toán xong hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn bà Phan Anh Đ đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 226/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 29/3/2017 để khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền còn nợ. Bà Đ vay tiền với mục đích tiêu dùng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 16 Điều 4, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ngân hàng TMCP B khởi kiện bà Phan Anh Đ theo địa chỉ ghi trong hợp đồng. Bà Đ không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà Đ nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà Phan Anh Đ.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét hợp đồng tín dụng số 226/2017/HDTD/CN TienGiang và giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 01/226/2017/KUNN/CNTG ngày 29/3/2017 thể hiện bà Đ có vay của Ngân hàng số tiền là 250.000.000 đồng, thời hạn là 60 tháng kể từ ngày 29/3/2017 đến ngày 29/3/2022, thỏa thuận lãi suất trong hạn là 13,5%/năm, lãi suất điều chỉnh định kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, số nợ chuyển sang quá hạn từ ngày 25/02/2019 và bà Đ ngưng trả lãi vào ngày 15/02/2019 nên bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Hợp đồng có đầy đủ chữ ký, chữ viết họ tên của bà Phan Anh Đ. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền đã vay hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà Đ không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay, đã thanh toán và không có ý kiến phản đối về chữ ký, chữ viết họ tên và số tiền nợ Ngân hàng nên xem như mặc nhiên thừa nhận số nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 226/2017/HDTD/CN TienGiang và giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 01/226/2017/KUNN/CNTG ngày 29/3/2017 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Quan điểm và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Bà Phan Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 40 và điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 4, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

2. Buộc bà Phan Anh Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền vay còn nợ là 218.320.069 đồng (trong đó nợ gốc quá hạn là 162.513.813 đồng, nợ lãi trong hạn là 35.539.062 đồng và nợ lãi quá hạn là 20.267.193 đồng, tạm tính đến ngày 09/9/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Về án phí: Bà Phan Anh Đ phải chịu 10.916.003,4 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.110.796 đồng theo biên lai thu tiền số 0001340 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phan Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni